

Số: 7226/SYT-VP
V/v đánh giá mức độ hoàn
thành công vụ đối với các
phòng và đơn vị năm 2022

Đồng Nai, ngày 03 tháng 11 năm 2022

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn Sở, Thanh tra Sở;
- Các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Sở Y tế đề nghị các phòng chuyên môn Sở, các đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ gắn với chương trình, kế hoạch được giao thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành công vụ năm 2022 với các nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN SỞ

Tiêu chí 1. Kết quả tham mưu các Đề án, Chương trình, Kế hoạch

a) Nội dung đánh giá: Các phòng rà soát, lên danh mục các đề án, chương trình, kế hoạch phải tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh năm 2022 (*không thực hiện đánh giá đối với các nội dung kế hoạch, chương trình, đề án nội bộ*); việc rà soát, đánh giá được thực hiện đối với những nội dung lũy kế những năm trước vẫn còn triển khai thực hiện và các nội dung mới phát sinh.

b) Phương pháp đánh giá:

Việc đánh giá, phân loại được thực hiện theo 4 mức A⁺, A, B, C trên cơ sở 5 yêu cầu là: Kịp thời; đầy đủ; chất lượng; có theo dõi, báo cáo kết quả và đề xuất, kiến nghị cải tiến; cụ thể:

- Đáp ứng 5 yêu cầu được đánh giá mức A⁺;
- Đáp ứng 4 yêu cầu được đánh giá mức A;
- Đáp ứng 3 yêu cầu được đánh giá mức B;
- Đáp ứng dưới 3 yêu cầu được đánh giá mức C.

Tài liệu kiểm chứng: Các đề án, chương trình, kế hoạch; báo cáo kết quả triển khai thực hiện của phòng; báo cáo giải trình các yêu cầu đạt được và các văn bản khác có liên quan. Trường hợp phòng đánh giá mức độ A⁺, đề nghị có báo cáo giải trình lý do hoặc đề xuất cải tiến cụ thể.

c) Cách tính điểm: Mức A⁺: 3 điểm; mức A: 2 điểm; mức B: 1 điểm; mức C: 0 điểm

- Điểm tổng = [(Tổng số điểm của các đề án, chương trình, kế hoạch đạt được) : (Tổng số điểm tối đa của tiêu chí)] x 40.

Trường hợp phòng không được giao tham mưu thực hiện các nội dung này thì được 40 điểm.

Tiêu chí 2. Đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao

a) Nội dung đánh giá: Kết quả hoàn thành việc tham mưu thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao ngoài Chương trình công tác năm (tối đa 40 điểm)

b) Nội dung và nguyên tắc đánh giá

- Đánh giá dựa trên kết quả hoàn thành các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Tài liệu kiểm chứng: Bảng kê danh sách các nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện của các phòng.

c) Phương pháp đánh giá:

Điểm tổng = (Tổng số nhiệm vụ tham mưu đã hoàn thành : Tổng số nhiệm vụ tham mưu được giao) x 40.

Trường hợp phòng không được giao tham mưu thực hiện các nội dung này thì được 40 điểm.

Tiêu chí 3. Kết quả thực hiện các công tác nội bộ của các phòng

a) Nội dung đánh giá: Các phòng chuyên môn Sở, Thanh tra Sở đánh giá kết quả thực hiện các công tác nội bộ của phòng.

b) Phương pháp đánh giá:

Kết quả đánh giá, phân loại theo bốn mức A+, A, B, C trên cơ sở 05 yêu cầu tương tự như Tiêu chí 1.

- Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện của các phòng. Trường hợp phòng đánh giá mức độ A+, đề nghị có báo cáo giải trình lý do, đề xuất cải tiến cụ thể.

c) Phương pháp đánh giá:

- Cách tính điểm: Mức A+: 3 điểm; mức A: 2 điểm; mức B: 1 điểm; mức C: 0 điểm.

- Điểm tổng = [(Tổng số điểm các nội dung đạt được) : (Tổng số điểm tối đa của tiêu chí)] x 20.

Tiêu chí 4. Kết quả chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

Đánh giá việc chấp hành ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý và công tác xây dựng đoàn kết nội bộ tại các phòng (tổng điểm tối đa của tiêu chí: Từ âm (-) 10 điểm đến (+) 10 điểm)

Nội dung và nguyên tắc đánh giá

• Điểm cộng

- Văn bản biểu dương đối với tập thể: Cộng 2 điểm/văn bản

- Văn bản biểu dương đối với cá nhân: Cộng 1 điểm/cá nhân

Văn bản biểu dương chỉ được xác định tính điểm đối với biểu dương nội dung kết quả đạt được xuất sắc trong tham mưu, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc phòng có các sáng kiến, cải tiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công vụ.

- Điểm trừ

- Văn bản phê bình hoặc đề nghị rút kinh nghiệm: Trừ 2 điểm/văn bản

- Cá nhân thuộc phòng bị xử lý kỷ luật

+ Khiển trách: Trừ 01 điểm/cá nhân

+ Từ cảnh cáo trở lên: Trừ 02 điểm/cá nhân

- Tổ chức bị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý kỷ luật, cụ thể:

+ Khiển trách: Trừ 05 điểm/trường hợp.

+ Từ cảnh cáo trở lên: Trường hợp tổ chức bị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý kỷ luật từ mức độ cảnh cáo trở lên thì kết quả thực thi nhiệm vụ năm đánh giá đạt mức không hoàn thành nhiệm vụ.

+ Trường hợp tổ chức bị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý kỷ luật mức độ khiển trách thì kết quả thực thi nhiệm vụ năm đánh giá không vượt quá mức hoàn thành nhiệm vụ.

- Việc xem xét đánh giá căn cứ vào các văn bản của Đảng hoặc chính quyền; trường hợp vừa có văn bản xử lý của Đảng và chính quyền cùng một sự việc, nội dung thì áp dụng văn bản có mức xử lý cao hơn.

*** Thang điểm đánh giá, xếp loại của các phòng**

Tổng điểm của phòng đạt được bao gồm tổng điểm của 04 tiêu chí.

- Đánh giá mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” khi phòng đạt từ 90 điểm trở lên;

- Đánh giá mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” khi phòng đạt từ 80 đến dưới 90 điểm;

- Đánh giá mức “Hoàn thành nhiệm vụ” khi phòng đạt từ 60 đến dưới 80 điểm;

- Đánh giá mức “Không hoàn thành nhiệm vụ” khi phòng đạt dưới 60 điểm.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

1. Các đơn vị trực thuộc tự chấm điểm và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị mình theo các tiêu chí tại Văn bản số 3583/SYT-VP ngày 18/5/2022 của Sở Y tế. Riêng tiêu chí 5 các đơn vị tự chấm điểm và cộng điểm trực tiếp vào số điểm của đơn vị sau khi đã quy đổi điểm của 4 tiêu chí để đánh giá xếp loại chung.

Ví dụ: Tổng điểm sau khi quy đổi của 4 tiêu chí đơn vị tự chấm là 12 điểm. Đơn vị có 1 văn bản phê bình của Sở Y tế (trừ 2 điểm) và 01 cá nhân bị xử lý kỷ luật hình thức khiển trách (trừ 1 điểm) thì số điểm còn lại là 9 điểm. Như vậy,

mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị sẽ là: $9:4=2,25$, xếp mức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Các phòng chuyên môn Sở, Thanh tra Sở căn cứ kết quả tự chấm điểm của các đơn vị để thẩm định, đánh giá kết quả cuối cùng.

III. HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ

1. Hồ sơ đánh giá mức độ hoàn thành công vụ năm 2022 của các đơn vị trực thuộc đề nghị gửi về Văn phòng Sở **chậm nhất ngày 16/11/2022** để tổng hợp, gửi các phòng thẩm định. Hồ sơ bao gồm:

- Bảng tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị (Phụ lục 1).
- Biên bản họp của tập thể Lãnh đạo đơn vị, trong đó có nêu rõ những nội dung thực hiện tốt, chưa tốt.

2. Hồ sơ đánh giá mức độ hoàn thành công vụ năm 2022 của các phòng chuyên môn Sở, Thanh tra Sở đề nghị gửi về Văn phòng Sở **chậm nhất ngày 20/11/2022** để tổng hợp, trình Ban Giám đốc xem xét. Hồ sơ bao gồm:

- Phiếu tự đánh giá mức độ hoàn thành công vụ của các phòng (Phụ lục 2).
- Biên bản họp của tập thể phòng đánh giá kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, trong đó nêu rõ những nội dung thực hiện tốt, chưa tốt.
- Phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các phòng chuyên môn Sở, Thanh tra Sở đối với các đơn vị trực thuộc (Phụ lục 3).

Đề nghị các phòng chuyên môn Sở, Thanh tra Sở, các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, VP (Nhâm).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quang Trung